TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 408/2024/HSST
Ngày: 22/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Thành Vinh
Bà Nguyễn Thị Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Lê Phong- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số: 379/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 452/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn H, giới tính: Nam, sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh Nơi cư trú: 69 Nguyễn Trung Nguyệt, khu phố 5, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn B(chết) và bà Nguyễn Thị B sinh năm 1958; có vợ (đã ly hôn) và có sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Năm 2003, Công an phường An Khánh ra quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, năm 2005 chấp hành xong

Ngày 10/8/2017, Ủy ban nhân dân phường Cát Lái ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 700.000 đồng, đã đóng phạt.

Bị tạm giam từ ngày 28/01/2024 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức- có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị B sinh năm 1958, địa chỉ: 69 Nguyễn Trung Nguyệt, khu phố 5, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 40 phút ngày 28/01/2024, Tổ tuần tra 363 của Công an thành phố Thủ Đức tuần tra đến trước số 51, Nguyễn Tư Nghiêm, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức phát hiện Trần Văn H đang điều khiển xe mô tô biển số 50X2 – 0825 có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra phát hiện trong nếp gấp tay áo bên phải của H có 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu, H khai nhận là ma túy đá mua của một người phụ nữ tên Tuyền (không rõ lai lịch) ở khu vực cầu Rạch Chiếc thuộc phường An Phú, thành phố Thủ Đức với giá 600.000 đồng mang về sử dụng nên tổ công tác tiến hành bàn giao cho Công an phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn H khai nhận: H sử dụng ma túy từ năm 1999 nhưng không thường xuyên; khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/01/2024 H gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên Tuyền (không rõ lai lịch) qua số điện thoại 0385674122 đặt mua một gói ma túy đá giá 600.000 đồng, Tuyền đồng ý và hẹn H tại gần cầu Rạch Chiếc thuộc phường An Phú, thành phố Thủ Đức để bán ma túy, H điều khiển xe mô tô biển số 50X2 – 0825 đi đến chỗ hẹn và gặp Tuyền (do đã mua ma túy của Tuyền trước đó 02 lần nên H và Tuyền nhận ra nhau), H đưa Tuyền số tiền 600.000 đồng và được Tuyền bán cho một gói nylon có chứa ma túy đá, sau khi nhận gói ma túy H cất ở nếp gấp của tay áo bên phải đang mặc trên người rồi điều khiển xe gắn máy về đến trước số 51, Nguyễn Tư Nghiêm, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức thì bị kiểm tra bắt quả tang. Gói ma túy H mua chưa kịp sử dụng, tiền mua ma túy do H đi làm thuê có được để mua và không hùn với ai; ma túy mua về H để sử dụng cho bản thân và không bán lại cho ai. H đã mua ma túy của Tuyền được 03 lần, 02 lần trước không nhớ rõ ngày và số tiền vì đã lâu và lần thứ 3 vào tối ngày 28/01/2024 với giá 600.000 đồng chưa sử dụng thì bị bắt.

Kết luận giám định số 2015/KL-KTHS ngày 02/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được thu giữ là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9420 gam, loại Methamphetamine.

Kết quả xét nghiệm Trần Văn H dương tính với Amphetamin, Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 370/CT-VKSTPTĐ ngày 15/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Sau khi trình bày bản luận tội vị đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đồng thời đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra Viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai của bị cáo Trần Văn H phù hợp với kết luận giám định về ma túy của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị cáo Trần Văn H đã có hành vi tàng trữ 0,9420 loại Methamphetamine mục đích để sử dụng vào ngày ngày 28/01/2024. Do đó có căn cứ xác định bị cáo Trần Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là có căn cứ pháp luật.

[3]. Xét về tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Tội phạm mà bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an cho xã hội, gây nguy hại cho sức khỏe của con người, góp phần làm băng hoại đạo đức xã hội, kích thích các tệ nạn xã hội khác có cơ hội phát triển, bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần sử sung ma túy và bị xử phạt hành chính đưa đi cai nghiện về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng nên cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) gói niêm phong ghi vụ: 672/24, các chữ ký ghi tên Đại uý Võ La Bảo Yến, Nguyễn Thị Phương Mai. Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định thì cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, không kiểm tra chi tiết bên trong, bị cáo dùng vào việc phạm tội thì cần tịch thu sung công vào ngân sách sách nhà nước.

- 01 (một) xe môtô biển số 50X2 - 0825; số khung: C100M0263975; số máy: C100ME0263975 do bà Nguyễn Thị Bé - Sinh ngày: 25/10/1958; nơi thường trú: 69 Nguyễn Trung Nguyệt, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức là mẹ ruột của bị can Hoà đứng tên sở hữu. Ngày 30/01/2024, bà Bé có đưa xe 50X2 - 0825 cho bị cáo để đi sửa xe, việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma tuý bà Bé không biết. Ngày 11/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bà Bé là phù hợp.

[6]. Đối với người phụ nữ tên Tuyền (chưa rõ lai lịch) đã bán ma tuý cho H tại khu vực cầu Rạch Chiếc thuộc phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh truy tìm và xử lý sau.

[7]. Về án phí: Xét cần buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2024

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong ghi vụ: 672/24, các chữ ký ghi tên Đại uý Võ La Bảo Yến, Nguyễn Thị Phương Mai. Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định;

Tịch thu sung công vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, không kiểm tra chi tiết bên trong.

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Công an Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS Tp.Thủ Đức;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng